



Mã số:KBA

Thông qua:5/02/13

Sửa đổi / Thông qua lại: 3/13/14; 12/13/ 18; 5/11/23

Hồ sơ công cộng**

Yêu cầu kiểm tra hoặc nhận bản sao hồ sơ công khai phải bằng văn bản và sẽ được trình bày cho văn phòng giám đốc hoặc người được chỉ định.

"Hồ sơ công khai" bao gồm bất kỳ văn bản nào có chứa thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của công chúng, được chuẩn bị, sở hữu, sử dụng hoặc lưu giữ bởi học khu bất kể hình thức hoặc đặc điểm vật lý, trừ khi được pháp luật miễn trừ. ¹ "Chữ viết" có nghĩa là chữ viết tay, chữ đánh máy, in ấn, chụp ảnh và mọi phương tiện ghi âm, bao gồm chữ cái, từ ngữ, hình ảnh, âm thanh hoặc ký hiệu hoặc sự kết hợp của chúng và tất cả các giấy tờ, bản đồ, tệp, fax hoặc bản ghi điện tử. Hồ sơ công khai không bao gồm bất kỳ văn bản nào không liên quan đến việc tiến hành kinh doanh của công chúng và được chứa trên máy tính thuộc sở hữu tư nhân.²

Tất cả các thông tin như vậy sẽ được cung cấp cho các cá nhân khuyết tật ở định dạng có thể truy cập, theo yêu cầu và với thông báo nâng cao thích hợp. Các hỗ trợ và dịch vụ phụ trợ có sẵn để đảm bảo thông tin liên lạc hiệu quả như nhau cho người khuyết tật đủ điều kiện có thể bao gồm bản in lớn, chữ nổi, bản ghi âm, đầu đọc, hỗ trợ định vị tài liệu hoặc các tiện nghi hiệu quả tương đương khác.

Hội đồng ủng hộ quyền của người dân được biết về các chương trình và dịch vụ của trường học của họ và sẽ nỗ lực hợp lý để phổ biến thông tin. Mỗi hiệu trưởng được phép sử dụng các phương tiện có sẵn để thông báo cho phụ huynh và những người khác trong cộng đồng của trường cụ thể về chương trình và hoạt động của trường.

Không có hồ sơ nào sẽ được tiết lộ để công chúng hoặc bất kỳ người trái phép nào kiểm tra - bởi giám đốc học khu hoặc bất kỳ người nào khác được chỉ định làm người giám sát hồ sơ của quận - nếu việc tiết lộ đó sẽ trái với lợi ích công cộng, như được mô tả trong luật tiểu bang.

Hội đồng có quyền thiết lập một biểu phí sẽ hoàn trả hợp lý cho học khu chi phí thực tế để cung cấp hồ sơ công khai theo luật. Học khu sẽ không có nghĩa vụ phải hoàn thành một yêu cầu mà người yêu cầu chưa trả lệ phí theo luật tiểu bang cho phép. Sẽ không có phí bổ sung cho các hỗ trợ và dịch vụ phụ trợ được cung cấp cho người khuyết tật.

Địa chỉ cư trú cá nhân của nhân viên và tình nguyện viên, địa chỉ thư điện tử cá nhân, số an sinh xã hội, ngày sinh và số điện thoại hoặc số điện thoại di động cá nhân và các thông tin khác được liệt kê trong Quy chế Sửa đổi Oregon (ORS) 192.355 được miễn, có trong hồ sơ nhân sự do học khu duy trì được miễn tiết

¹ Có nhiều định nghĩa cho "hồ sơ công khai" trong ORS 192. Định nghĩa này xuất phát từ ORS 192.311 và áp dụng cho việc kiểm tra hồ sơ.

² Phù hợp với Bialostosky v. Cummings, 319 Hoạch. Ứng dụng 352 (2022), một thành viên hội đồng quản trị cá nhân có thể được coi là một cơ quan công cộng cho các mục đích hồ sơ công khai. Do đó, hồ sơ được tạo và lưu giữ chỉ bởi các thành viên hội đồng quản trị cá nhân có thể được coi là hồ sơ công khai.

lộ công khai theo ORS 192.363 - 368 và ORS 192.355 (3). Địa chỉ thư điện tử của huyện do huyện giao cho cán bộ huyện không được miễn. Việc miễn trừ này không áp dụng cho giáo viên dạy thay, như được định nghĩa trong ORS 342.815, khi được yêu cầu bởi một hiệp hội giáo dục chuyên nghiệp mà giáo viên thay thế có thể là thành viên.

Học khu sẽ không tiết lộ thẻ căn cước hoặc thẻ của nhân viên mà không có sự đồng ý bằng văn bản của nhân viên nếu huy hiệu hoặc thẻ cố ảnh của nhân viên và huy hiệu hoặc thẻ được chuẩn bị chỉ để học khu sử dụng nội bộ để nhận dạng nhân viên của học khu. Một bản sao của bức ảnh được sử dụng trên huy hiệu hoặc thẻ sẽ không được tiết lộ.

Theo luật tiểu bang, học khu sẽ không tiết lộ thông tin cá nhân cho mục đích thực thi luật nhập cư liên bang.

Học khu sẽ lưu giữ và duy trì hồ sơ công khai của mình theo Quy tắc Hành chính Oregon (OAR) 166-005-0010 và Chương 166, Phân khu 400 và ORS Chương 192.

KẾT THÚC CHÍNH SÁCH

(Các) tài liệu tham khảo pháp lý:

[ORS 180.805](#)

[ORS Chương 192](#)

[OAR 137-004-0800\(1\)](#)

[OAR 166-005-0010](#)

[OAR 166-400](#)

Đạo luật Người khuyết tật Hoa Kỳ năm 1990, 42 USC §§ 12101-12213 (2018); 29 CFR Phần 1630 (2021); 28 CFR Phần 35 (2021).

BỘ TƯ PHÁP OREGON, TÔNG CHƯƠNG LÝ OREGON, *Cẩm nang Hồ sơ Công cộng và Cuộc họp*.

Đạo luật sửa đổi Đạo luật Người khuyết tật Hoa Kỳ năm 2008, 42 USC §§ 12101-12133 (2018).

Bialostosky v. Cummings, 319 Hoạch. Ứng dụng 352 (2022).